

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46/2023/HS-ST**
Ngày: 17/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ninh Nông Nghĩa - Nghề nghiệp: Giáo viên. Nơi công tác: Trung tâm hướng nghiệp và dạy nghề huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bà Nguyễn Thị Nga - Nghề nghiệp: Cán bộ. Nơi công tác và chức vụ: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/HSST, ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Quốc U (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 07/9/1966 tại **huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Nơi cư trú: **Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn**; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trương Quốc C** và con bà **Nông Thị L** (đã chết); vợ là **Nông Thị X**, con: 02 con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Tạ Thị Hoài A**, sinh ngày 05/01/2012. Trú tại: **Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà **Nông Thị H**, sinh năm 1977; Trú tại: **Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn**, (mẹ đẻ của **Tạ Thị Hoài A**). Có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà **Nguyễn Phương**

B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

- Đại diện Trường Tiểu học V1 theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N - Giáo viên nhà trường, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/7/2023 Trương Quốc U đi bộ từ nhà ở thôn P, xã Đ, huyện B lên xem vườn của gia đình ở sau nhà ông Tạ Duy V ở cùng thôn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Trương Quốc U đi về, khi đến trước cửa nhà ông V, Trương Quốc U vào hiên nhà ngồi nghỉ, nhìn thấy Uyên ông Nông Dương C1 nhà ở bên cạnh nhờ U cài đặt lại ti vi, U để mũ ở hiên nhà ông V rồi vào nhà ông C1 và cài đặt ti vi, cài đặt ti vi xong U quay lại lấy mũ thì nhìn vào phòng khách thấy có ấm nước đặt ở nền nhà, U vào rót nước uống thì thấy cháu Tạ Thị Hoài A là con gái ông Tạ Duy V ở nhà một mình đang đứng ăn mì tôm tại bàn uống nước nên nảy sinh ý định dâm ô, U tiến đến phía sau lưng, tay trái bám vào thành ghế, cúi người về phía trước tay phải luồn qua dưới nách ở bên ngoài áo sờ, vượt vào vú bên phải của cháu A, cháu A nghiêng người để tránh nên U rút tay lại, sau đó U lại đi rót nước uống, nhìn thấy cháu A ngồi xuống phần thắt lưng hở ra, U tiếp tục tiến đến phía sau lưng, tay trái bám vào thành ghế, cúi người về phía trước dùng tay phải luồn vào trong quần sờ mông cháu A, cháu A đứng dậy bỏ chạy đi ra chuồng lợn đứng với bố Tạ Duy V, còn U ra hiên nhà lấy mũ đi về. Thấy cháu A ra đứng cạnh có vẻ hốt hoảng lo sợ, ông V có hỏi nhưng cháu an không trả lời, đến tối ông V có nói với vợ là bà Nông Thị H về việc con mình chiều nay có biểu hiện lo sợ nên bảo bà H hỏi con xem có chuyện gì, khi bà H hỏi cháu A đã kể cho mẹ về việc Trương Quốc U có hành vi dâm ô với A, biết được con bị xâm hại bà H đã kể cho chồng và ông V đến cơ quan công an trình báo và yêu cầu giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Trương Quốc U khai nhận: Ngoài lần dâm ô với cháu A vào ngày 09/7/2023 thì trước đó đã dâm ô với cháu A 2 lần, cụ thể: Lần thứ nhất cách ngày 09/7/2023 khoảng hơn 2 tháng khi đi qua khu vực nhà ông Tạ Duy V gặp cháu A ở nhà một mình, U đã dùng tay vỗ vai, sờ mông cháu A và bị cháu A đánh lại nên U mới dừng lại; Lần thứ hai cách ngày 09/7/2023 khoảng hơn 1 tuần, sau khi đi vườn về do tay bẩn nên Trương Quốc U đi vào bể nước ở trong bếp nhà ông V để rửa tay thì thấy cháu A ở trong bếp một mình đang đứng rửa bát, U đã tiến đến phía sau dùng tay phải sờ, vượt mông cháu A, bị U sờ vào mông cháu A giật mình chạy ra khỏi bếp.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục số: 46/KLXHTDTE-TTPY&GDYK ngày 26/7/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 0% (không phần trăm); Bộ phận sinh dục: Màng trinh đóng kín, kiểm tra bờ mép màng trinh mềm mịn,

lỗ màng trinh nhỏ, vị trí trung tâm; không có vết rách mới, không có vết rách cũ; Các bộ phận khác không có tổn thương.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSBB ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bê, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo **Trương Quốc U** về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....

b) Phạm tội 2 lần trở lên;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bê giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Quốc U** từ 24 (Hai tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) quần ngố màu nâu, phía trong cạp quần có nhãn mác màu đen, trên có dòng chữ “-autnenck-LEW REDTAB”; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám nhạt, phía trong gáy áo có nhãn mác màu đen có dòng chữ “JEJ. FERRAR”; 01 (một) đôi dép tổ ong, cỡ XL phía dưới đế dép có dòng chữ và số “999 SPEEDOAR” thu giữ của bị cáo **Trương Quốc U**; Trả lại 01 (một) áo phông ngắn tay màu xanh nhạt (cổ áo hình trái tim, trên gáy áo có ghi chữ “GAP MADE IN VIETNAM”); 01 (một) quần đùi màu trắng nhạt, có hoa văn chấm đỏ trắng, quần có hai túi vật chéo hai bên trái phải cho bị hại **Tạ Thị Hoài A**.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí với điều luật áp dụng đối với bị cáo. Giữ nguyên ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị hại vì giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi dâm ô với bị hại như Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra hành vi của bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội, bị cáo rất ân hận, đã chủ động gặp gỡ và xin lỗi gia đình bị hại. Nay bị cáo đã có tuổi, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, bị cáo sẽ cải tạo tốt sớm về địa phương để tiếp tục làm ăn, sinh sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng tại cơ quan điều tra đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ Điều khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại.

[3] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Ngày 09/7/2023 tại phòng khách nhà ông **Tạ Duy V** ở **thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn**, **Trương Quốc U** đã thực hiện hành vi dùng tay sờ, vuốt vú, mông đối với cháu **Tạ Thị Hoài A**. Ngoài lần dâm ô với cháu **A** vào ngày 09/7/2023 thì trước đó đã dâm ô với cháu **A** 2 lần, cụ thể: Lần thứ nhất cách ngày 09/7/2023 khoảng hơn 2 tháng khi đi qua khu vực nhà ông **Tạ Duy V** gặp cháu **A** ở nhà một mình, **U** đã dùng tay vỗ vai, sờ mông cháu **A** và bị cháu **A** đánh lại nên **U** mới dừng lại; Lần thứ hai cách ngày 09/7/2023 khoảng hơn 1 tuần, sau khi đi vườn về do tay bẩn nên **Trương Quốc U** đi vào bể nước ở trong bếp nhà ông **V** để rửa tay thì thấy cháu **A** ở trong bếp một mình đang đứng rửa bát, **U** đã tiến đến phía sau dùng tay phải sờ, vuốt mông cháu **A**, bị **U** sờ vào mông cháu **A** giật

mình chạy ra khỏi bếp. Tại thời điểm **Trương Quốc U** thực hiện hành vi dâm ô, bị hại **Tạ Thị Hoài A** mới được 11 tuổi, 06 tháng, 04 ngày. Hành vi của bị cáo có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục. Hành vi bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 146/BLHS và thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo **Trương Quốc U** về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 146 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền nhân thân, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác là khách thể được luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, xâm phạm thân thể của phụ nữ lại là người chưa đủ 16 tuổi, gây ảnh hưởng xấu đến tâm, sinh lý của bị hại, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bố đẻ của bị cáo ông **Trương Quốc C** là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân, tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã hơn 50 tuổi, ăn năn hối cải với hành vi đã làm, để tạo cơ hội cho bị cáo được sửa chữa sai lầm, sớm trở về với cộng đồng và xã hội, trở thành người có ích trong xã hội và đủ điều kiện để áp dụng Điều 54/BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của Nhà nước, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội, vẫn đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54/BLHS đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho nhau xong. Các bên không còn có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Các tài sản thu giữ trong vụ án là của bị cáo và bị hại, quá trình điều tra làm rõ các tài sản đã thu giữ không liên quan đến hành vi

phạm tội của bị cáo. Bị cáo không có nhu cầu lấy lại, do vậy tịch thu để tiêu hủy và người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có yêu cầu lấy lại tài sản, do vậy cần trả lại cho bị hại, cụ thể:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) quần ngố màu nâu, phía trong cạp quần có nhãn mác màu đen, trên có dòng chữ “-autnenck-LEW REDTAB”; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám nhạt, phía trong gáy áo có nhãn mác màu đen có dòng chữ “JEJ. FERRAR”; 01 (một) đôi dép tổ ong, cỡ XL phía dưới đế dép có dòng chữ và số “999 SPEEDOAR”.

- Trả lại cho bị hại **Tạ Thị Hoài A** 01 (một) áo phông ngắn tay màu xanh nhạt (cổ áo hình trái tim, trên gáy áo có ghi chữ “GAP MADE IN VIETNAM”); 01 (một) quần đùi màu trắng nhạt, có hoa văn chấm đỏ trắng, quần có hai túi vạt chéo hai bên trái phải.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo **Trương Quốc U** phạm tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Quốc U** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS;

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) quần ngố màu nâu, phía trong cạp quần có nhãn mác màu đen, trên có dòng chữ “-autnenck-LEW REDTAB”; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám nhạt, phía trong gáy áo có nhãn mác màu đen có dòng chữ “JEJ. FERRAR”; 01 (một) đôi dép tổ ong, cỡ XL phía dưới đế dép có dòng chữ và số “999 SPEEDOAR”.

- Trả lại cho bị hại **Tạ Thị Hoài A** 01 (một) áo phông ngắn tay màu xanh nhạt (cổ áo hình trái tim, trên gáy áo có ghi chữ “GAP MADE IN VIETNAM”); 01 (một) quần đùi màu trắng nhạt, có hoa văn chấm đỏ trắng, quần có hai túi vạt chéo hai bên trái phải.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/10/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể)*

* Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Ba Bê 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bê 2;
- Bị cáo 1;
- Bị hại, NĐDHP, NBV 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- CCTHADS 1;
- Lưu HSVA, lưu trữ ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thế Hùng